

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, công vụ trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2026 của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày /02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, công vụ trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Ban Pháp chế - HĐND Thành phố;
- Các sở, cơ quan tương đương sở;
- Đơn vị SNCL thuộc Thành phố;
- UBND các xã, phường thuộc TP;
- VP UBNDTP: CVP, các PCVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Đại Thắng

KẾ HOẠCH**Kiểm tra công tác cải cách hành chính, công vụ
trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC), nhiệm vụ Thành phố tại các chương trình kế hoạch, kết luận, chỉ đạo và các văn bản khác của Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố năm 2026.

- Đôn đốc, hướng dẫn, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố về tiến độ, hiệu quả, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá những nội dung đã làm được, phát hiện kịp thời những sáng kiến kinh nghiệm, mô hình hiệu quả để có phương án nhân rộng trong toàn Thành phố.

- Đánh giá những nội dung chưa làm được, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp tháo gỡ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện chỉ đạo của Trung ương và Thành phố, qua đó xác định những vấn đề cần tập trung chỉ đạo hoặc bổ sung, điều chỉnh trong thời gian tiếp theo.

- Thông qua hoạt động kiểm tra để góp phần ngăn ngừa vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính; đánh giá những ưu điểm, mặt tích cực; đồng thời phát hiện các tồn tại, thiếu sót, khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công vụ; đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền biện pháp xử lý.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác triển khai thực hiện CCHC, công vụ trên địa bàn Thành phố.

2. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra đảm bảo đúng pháp luật, chính xác, khách quan và trung thực; không làm cản trở hoạt động chuyên môn bình thường của cơ quan, tổ chức và cá nhân là đối tượng được kiểm tra.

- Kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ với việc kiểm tra tình hình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được UBND Thành phố giao.

- Kiểm tra theo nhiều hình thức, tập trung xác định rõ địa chỉ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân người đứng đầu trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước trên địa bàn, lĩnh vực được giao theo dõi, phụ trách.

- Các đơn vị được kiểm tra phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện, cung cấp đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, tài liệu trong quá trình kiểm tra; chủ động bố trí thời gian làm việc thích hợp để đoàn kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các cơ quan đơn vị được kiểm tra khẩn trương tự kiểm tra, báo cáo tổng hợp theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

- Kết luận kiểm tra được thông báo tới cơ quan, đơn vị được kiểm tra và tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

a) Kiểm tra CCHC:

Việc triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo chương trình, kế hoạch, kết luận, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND) Thành phố, UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố; các nội dung CCHC theo Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể công tác Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; Cải cách thể chế, Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Chuyển đổi số.

b) Kiểm tra công vụ:

Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tập trung vào các nội dung trọng tâm của Thành phố như: Thực hiện Nghị quyết 57/NQ-TW ngày 22/12/2024, Nghị quyết 67/NQ-TW của Bộ Chính trị, Chương trình 01-CTr/TU, Kế hoạch số 20-KH/TU của Thành ủy, việc xử lý các phản ánh kiến nghị thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị qua iHanoi,...

III. THỜI KỲ KIỂM TRA, HÌNH THỨC KIỂM TRA, CÁCH THỨC KIỂM TRA

1. Thời kỳ kiểm tra:

Từ ngày 01/01/2026 đến thời điểm kiểm tra.

2. Hình thức kiểm tra:

2.1 Kiểm tra trực tiếp:

- Kiểm tra theo Kế hoạch, có báo trước: Đoàn kiểm tra làm việc theo Kế hoạch được thông báo trước đối với các nội dung kiểm tra tại Kế hoạch này.

+ Cơ quan, đơn vị chuẩn bị báo cáo (theo mẫu) cập nhật nội dung và số liệu, gửi Đoàn kiểm tra.

+ Đoàn kiểm tra trực tiếp làm việc tại cơ quan, đơn vị. Đại diện đơn vị báo cáo và trao đổi những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra. Trong trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm tra sẽ làm việc với một số tổ chức, cá nhân liên quan tại cơ quan, đơn vị để kiểm tra, xác minh.

- Kiểm tra đột xuất: Đoàn kiểm tra đột xuất, không báo trước tại trụ sở cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đoàn kiểm tra có thể tái kiểm tra đối với một số cơ quan, đơn vị trong trường hợp cần thiết.

2.2 Kiểm tra thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (Theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030”).

2.3. Kiểm tra qua báo cáo

Các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND các xã, phường, các cơ quan đơn vị tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về CCHC và các báo cáo khác. Trong đó, chú ý nội dung xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra CCHC, công vụ nội bộ (tự kiểm tra đối với đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc) đã được giao trong Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2026 của Thành phố. Lồng ghép nội dung báo cáo kết quả tự kiểm tra trong Báo cáo CCHC định kỳ (gửi kèm các văn bản chỉ đạo sau kiểm tra về việc khắc phục hạn chế).

III. ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN

1. Đơn vị được kiểm tra

- Các Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các xã, phường; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố.

- Căn cứ điều kiện cụ thể, Đoàn kiểm tra có thể điều chỉnh hoặc bổ sung các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra theo Kế hoạch.

2. Địa điểm: Tại trụ sở cơ quan, đơn vị được kiểm tra; tại trụ sở tại đoàn kiểm tra hoặc tại các địa điểm khác theo tình hình thực tế (Thực hiện theo Nghị

định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra Chuyên ngành).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ (cơ quan thường trực)

- Tham mưu UBND Thành phố ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra của Thành phố, gồm đại diện: Văn phòng UBND Thành phố, Thanh tra Thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Tài chính. Đoàn kiểm tra có thể mời thêm các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia Đoàn kiểm tra.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị là thành viên Đoàn kiểm tra xây dựng các Biểu mẫu, Đề cương báo cáo; hướng dẫn cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo theo quy định. Tổ chức thực hiện kiểm tra theo các nội dung của Kế hoạch này.

- Lập danh sách đối tượng, thời gian kiểm tra theo kế hoạch, thông báo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để chuẩn bị.

- Căn cứ tình hình thực tiễn của Thành phố, tham mưu phương án, đơn vị được kiểm tra đột xuất.

- Đảm bảo phương tiện và cơ sở vật chất cho các cuộc kiểm tra theo Kế hoạch.

- Trong trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm tra phản ánh rõ trách nhiệm, báo cáo, tham mưu UBND Thành phố xử lý, chấn chỉnh kịp thời các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và các cá nhân trong thực thi công vụ.

2. Trách nhiệm của Trưởng đoàn kiểm tra

- Tổ chức kiểm tra, bảo đảm tiến độ, thời gian theo yêu cầu.

- Thành lập các Tổ kiểm tra trong trường hợp cần thiết.

- Trưởng đoàn kiểm tra được sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để thực hiện nhiệm vụ.

3. Trách nhiệm của đơn vị tham gia Đoàn kiểm tra

- Phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra trong quá trình thực hiện kiểm tra.

- Cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn kiểm tra và bố trí công việc, tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia Đoàn kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trường hợp các thành viên Đoàn kiểm tra vắng mặt tại buổi kiểm tra phải được sự đồng ý của Trưởng đoàn.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra

- Phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra trong quá trình thực hiện kiểm tra.
- Bố trí làm việc và cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp.
- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung kết luận của Đoàn kiểm tra; chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các thiếu sót (nếu có) Đoàn kiểm tra chỉ ra tại cơ quan, đơn vị. Báo cáo kết quả khắc phục sau kiểm tra và gửi về Đoàn kiểm tra.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí hoạt động của Đoàn kiểm tra được bố trí từ nguồn ngân sách do UBND Thành phố cấp cho Sở Nội vụ hoặc huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

DANH SÁCH DỰ KIẾN
ĐƠN VỊ KIỂM TRA TRỰC TIẾP THEO KẾ HOẠCH NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

STT	Đơn vị được kiểm tra	Ghi chú
I	Khối Sở, cơ quan tương đương Sở	Quý I/2026
1	Sở Tài chính	
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
3	Sở Xây dựng	
4	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội	
5	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội	
II	Khối UBND xã, phường thuộc Thành phố	Quý II, III/2026
1	UBND phường Bạch Mai	
2	UBND phường Dương Nội	
3	UBND phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám	
4	UBND phường Định Công	
5	UBND phường Hà Đông	
6	UBND phường Lĩnh Nam	
7	UBND phường Ngọc Hà	
8	UBND phường Long Biên	
9	UBND phường Phú Diễn	
10	UBND phường Thanh Xuân	
11	UBND phường Tương Mai	
12	UBND xã Bất Bạt	
13	UBND xã Đa Phúc	
14	UBND xã Đan Phượng	
15	UBND xã Hạ Bằng	
16	UBND xã Hoài Đức	
17	UBND xã Kim Anh	
18	UBND xã Liên Minh	
19	UBND xã Phú Nghĩa	
20	UBND xã Yên Xuân	
21	UBND xã Thanh Trì	
22	UBND xã Thạch Thất	
23	UBND xã Quang Minh	
24	UBND xã Phúc Lộc	
25	UBND xã Ngọc Hồi	
26	UBND xã Mê Linh	